



[Trang chủ](#) / [Các khoá học của tôi](#) / [\[24-25-1\] COMP300 - Nhập môn Công nghệ phần mềm](#) / [THI CUỐI KỲ](#) / [BÀI THI CUỐI KỲ](#)



Trạng thái	Đã kết thúc
Kết thúc lúc	Thứ năm, 19 Tháng 12 2024, 10:30 AM
Thời gian thực hiện	1 giờ
Phản hồi	Chúc mừng bạn đã hoàn thành bài thi!

Câu hỏi 1

Hoàn thành

8. Phương án nào sau đây nêu đúng mục tiêu chính của kỹ nghệ phần mềm (SE)?

- ☐ a. Phần mềm hoàn tất trong khoảng thời gian cho phép.
- ☐ b. Phần mềm hiệu quả về mặt chi phí và thời gian.
- ☐ c. Phần mềm có chất lượng, hiệu quả về chi phí.
- ☒ d. Phần mềm có chất lượng, đáp ứng về thời gian và chi phí.

Câu hỏi 2

Hoàn thành

45. Tùy chọn nào sau đây không phải là nguyên lý của phát triển phần mềm linh hoạt?

- ☐ a. Chuyển giao phần mềm làm việc được một cách thường xuyên, từ vài tuần đến vài tháng, với một ưu tiên cho các khoảng thời gian chuyển giao ngắn hơn.
- ☒ b. Giảm chi phí cho truyền thông dự án
- ☐ c. Ưu tiên cao nhất của tiến trình linh hoạt là đáp ứng nhu cầu khách hàng thông qua các sản phẩm chuyên giao có chất lượng sớm và liên tục
- ☐ d. Xây dựng các dự án xung quanh các thành viên (nhân viên phân tích nghiệp vụ, thiết kế viên, lập trình viên, kiểm thử viên) tích cực có kỹ năng cũng như năng suất lao động cao.

Câu hỏi 3

Hoàn thành

49. Tùy chọn nào sau đây không phải là mô hình quy trình phát triển phần mềm linh hoạt?

- ☒ a. V-Model
- ☐ b. Extreme Programming model
- ☐ c. Feature-Driven Development model
- ☐ d. Behavior- Driven Development model

Câu hỏi 4

Hoàn thành

98. Tùy chọn nào sau đây không phải là quyết định quản lý yêu cầu?

- ☒ a. Chỉ định các yêu cầu
- ☐ b. Quản lý tiến trình thay đổi yêu cầu
- ☐ c. Thiết lập chính sách truy vết yêu cầu
- ☐ d. Kiểm tra tính nhất quán của các yêu cầu

Câu hỏi 5

Hoàn thành

- ☐ a. Tài nguyên dự án
- ☐ b. Nhân sự của dự án
- ☐ c. Sự quen thuộc của thành viên đội dự án với loại mô hình quy trình được lựa chọn
- ☒ d. Ràng buộc dự án về thời gian và chi phí

Câu hỏi 6

Hoàn thành

Phương án nào sau đây đúng khi nói về kiểm thử hộp đen (Black-box Testing)?

- ☒ a. Kiểm thử hộp đen tập trung vào những gì phần mềm phải làm, không cần biết phần mềm làm như thế nào
- ☐ b. Kiểm thử hộp đen yêu cầu người kiểm thử phải hiểu rõ mã nguồn của phần mềm
- ☐ c. Kiểm thử hộp đen chỉ áp dụng cho các hệ thống phi chức năng
- ☐ d. Kiểm thử hộp đen sử dụng các đồ thị luồng điều khiển và luồng dữ liệu

Câu hỏi 7

Hoàn thành

Phương án nào sau đây nêu đúng mục đích của kiểm thử đơn vị (Unit Testing)?

- ☒ a. Tìm lỗi trong các thành phần như mô đun, lớp, đối tượng...
- ☐ b. Đảm bảo phần mềm hoạt động tốt trên các nền tảng khác nhau
- ☐ c. Phát hiện lỗi trong toàn bộ hệ thống
- ☐ d. Kiểm tra tích hợp giữa các module trong hệ thống

Câu hỏi 8

Hoàn thành

Để tối ưu hóa hiệu quả vào/ra, lập trình viên nên thực hiện việc nào sau đây?

- ☐ a. Sử dụng nhiều thiết bị vào/ra cùng lúc
- ☐ b. Tăng cường số lượng yêu cầu vào/ra
- ☒ c. Sử dụng bộ đệm để giảm phí liên lạc
- ☐ d. Bỏ qua việc nhận diện tính năng của thiết bị

Câu hỏi 9

Hoàn thành

Nguyên tắc nào trong SOLID yêu cầu mỗi class chỉ nên thực hiện một trách nhiệm duy nhất?

- ☒ a. Single Responsibility Principle (SRP)
- ☐ b. Liskov Substitution Principle (LSP)
- ☐ c. Dependency Inversion Principle (DIP)
- ☐ d. Open/Closed Principle (OCP)

Câu hỏi 10

Hoàn thành

- ☐ a. Giảm chi phí phát triển hệ thống
- ☐ b. Tăng số lượng module trong phần mềm
- ☒ c. Giảm thời gian phát triển bằng cách tái sử dụng các thiết kế đã có
- ☐ d. Tăng độ phức tạp của phần mềm

Câu hỏi 11

Hoàn thành

3. Sự khác biệt giữa ghép nối lỏng lẻo và ghép nối chặt chẽ là gì?

- ☐ a. Ghép nối lỏng lẻo khó tái sử dụng hơn
- ☒ b. Ghép nối lỏng lẻo dễ sửa đổi hơn
- ☐ c. Ghép nối chặt chẽ dễ hiểu hơn
- ☐ d. Ghép nối chặt chẽ dễ bảo trì hơn

Câu hỏi 12

Hoàn thành

Trong Agile, làm thế nào để nhóm phát triển đảm bảo rằng họ đang phát triển các tính năng có giá trị cao nhất trước tiên?

- ☐ a. Hoàn thành tất cả các tính năng nhỏ trước, sau đó chuyển sang các tính năng lớn và phức tạp hơn.
- ☒ b. Làm việc chặt chẽ với Product Owner để liên tục đánh giá và sắp xếp lại backlog dựa trên giá trị kinh doanh và phản hồi của khách hàng.
- ☐ c. Ưu tiên các tính năng theo thứ tự xuất hiện trong backlog mà không cần thay đổi.
- ☐ d. Thực hiện phân tích chi tiết và xác định các tính năng để phát triển nhất để hoàn thành trước.

Câu hỏi 13

Hoàn thành

Nếu bạn là quản lý dự án của một công ty phần mềm và bạn cần xây dựng một hệ thống phần mềm với tiêu chí nhanh chóng xác định được yêu cầu, tạo cơ sở ký kết hợp đồng với khách hàng, thuận lợi trong việc đào tạo huấn luyện người sử dụng, bạn sẽ chọn mô hình nào sau đây?

- ☐ a. Mô hình xoắn ốc
- ☐ b. Mô hình RAD
- ☒ c. Mô hình làm bản mẫu
- ☐ d. Mô hình chữ V

Câu hỏi 14

Hoàn thành

111. "Hệ thống có bộ cảm biến nhiệt để phát hiện sự xâm nhập của con người và đưa ra cảnh báo an ninh". Phát biểu này mô tả loại yêu cầu nào sau đây?

- ☒ a. Yêu cầu chức năng nghiệp vụ
- ☐ b. Yêu cầu phi chức năng liên quan tới sản phẩm
- ☐ c. Yêu cầu phi chức năng về tính an toàn của hệ thống
- ☐ d. Yêu cầu phi chức năng liên quan tới tổ chức dự án



Câu hỏi 15

Hoàn thành

"Là một khách hàng tôi muốn đánh giá chất lượng phục vụ cũng như chất lượng sản phẩm để giúp những khách hàng khác có thêm thông tin khi lựa chọn sản phẩm và nhà cung cấp trên sàn thương mại điện tử". Trong phát biểu yêu cầu này, danh từ nào sau đây mô tả VAI TRÒ người dùng?

- ☐ a. Nhà cung cấp
- ☐ b. Sàn thương mại điện tử
- ☐ c. Khách hàng khác
- ☒ d. Khách hàng

Câu hỏi 16

Hoàn thành

60. Tùy chọn nào sau đây không phải là mục đích chính của phát triển phần mềm linh hoạt?

- ☐ a. Sẵn sàng tiếp nhận và ứng phó khi có các yêu cầu phát sinh
- ☐ b. Phát triển dự án qua nhiều phiên bản để nhanh chóng chuyển giao các gói sản phẩm dùng được tới tay người sử dụng
- ☐ c. Tăng cường truyền thông giữa các bên liên quan (khách hàng, các thành viên nhà phát triển, người sử dụng) để làm ra sản phẩm phù hợp đúng nhu cầu của khách hàng và người sử dụng
- ☒ d. Giảm chi phí và dễ dàng trong công tác quản lý quy trình phát triển sản phẩm

Câu hỏi 17

Hoàn thành

Tùy chọn nào sau đây **không** phải là phát biểu yêu cầu phi chức năng về tổ chức dự án phần mềm?

- ☐ a. Sản phẩm cần được vận hành trên một số môi trường cài đặt phổ biến của khách hàng tiềm năng của chúng tôi như: Hệ điều hành Android 9 trở lên và iOS 8 trở lên.
- ☒ b. Sản phẩm cần được chuyển giao theo hình thức tăng trưởng, 1 tháng có một phiên bản cập nhật sản phẩm chuyển giao tới người sử dụng bao gồm các tính năng mới và sửa chữa/nâng cấp các chức năng đã phát hành trước đó.
- ☐ c. Phần mềm quản lý đào tạo cần đảm bảo các quy chế về đào tạo theo hình thức tín chỉ mới nhất của trường được mô tả trong quy chế 9779/QĐ-ĐT ngày 10 tháng 9 năm 2017.
- ☐ d. Do tính chất phức tạp về chức năng nghiệp vụ, chúng tôi mong muốn nhà phát triển cung cấp dịch vụ hỗ trợ người dùng trực tiếp trong khoảng thời gian 1 năm kể từ khi phát hành phiên bản đầu tiên sản phẩm.

Câu hỏi 18

Hoàn thành

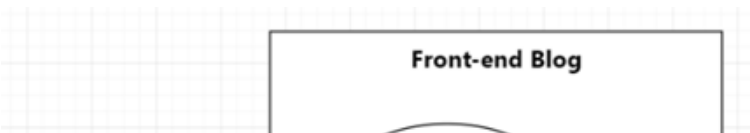
127. Trong hệ thống quản lý nhân sự, yêu cầu nào sau đây là yêu cầu chức năng?

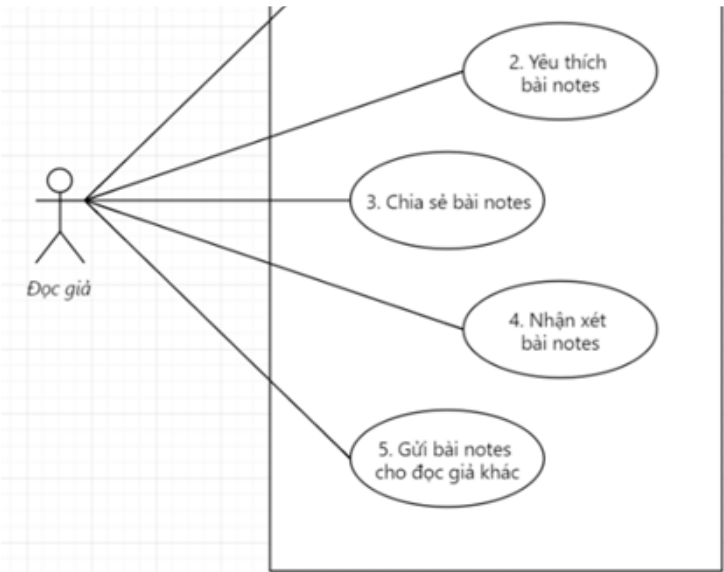
- ☐ a. Hệ thống phải hỗ trợ đa ngôn ngữ.
- ☒ b. Hệ thống phải cho phép tìm kiếm nhân viên theo mã số.
- ☐ c. Hệ thống phải lưu trữ tối thiểu 1 triệu hồ sơ nhân viên.
- ☐ d. Hệ thống phải đảm bảo thời gian phản hồi dưới 2 giây.

Câu hỏi 19

Hoàn thành

20. Cho biết phương án nào sau đây mô tả đúng mục đích của loại biểu đồ cho bên dưới?



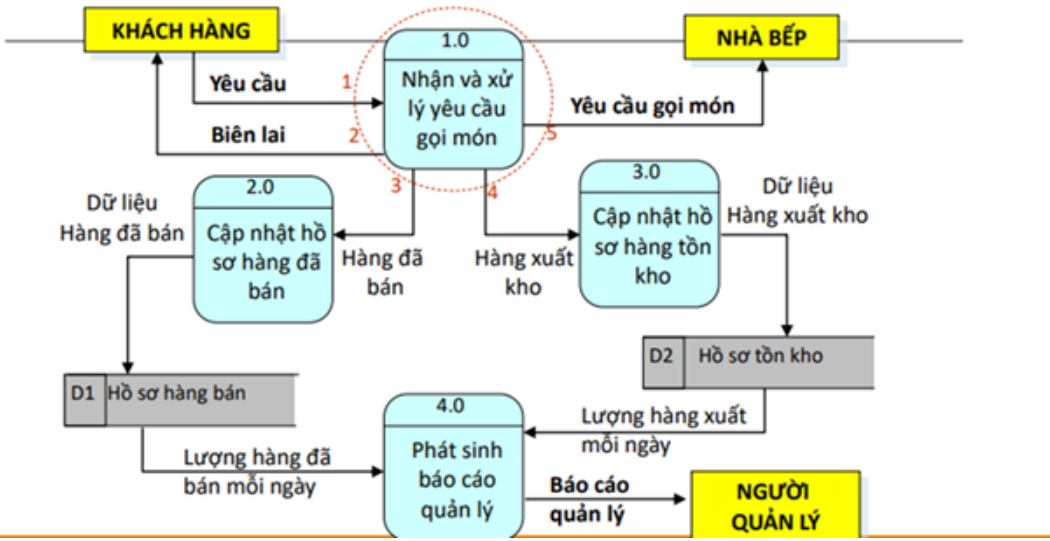


- ☐ a. Mô tả luồng dữ liệu giữa các thực thể trong hệ thống.
- ☒ b. Mô tả các chức năng hệ thống và cách người dùng tương tác với chúng.
- ☐ c. Mô tả các bước tuần tự trong quy trình xử lý đơn hàng.
- ☐ d. Mô tả các trạng thái của một đối tượng.

Câu hỏi 20

Hoàn thành

22. Biểu đồ cho bên dưới thuộc loại biểu đồ nào?



- ☐ a. Biểu đồ E-R
- ☒ b. Biểu đồ luồng dữ liệu
- ☐ c. Biểu đồ trạng thái
- ☐ d. Biểu đồ phân rã chức năng

Câu hỏi 21

Hoàn thành

42. Tùy chọn nào sau đây **không** phải là nguyên tắc thiết kế giao diện người dùng của phần mềm?

- ☐ a. Các dữ liệu đầu vào nên được sắp theo thứ tự quan trọng theo trình tự từ trái sang phải từ trên xuống dưới.
- ☐ b. Con trỏ nhập liệu tự động focus (trỏ ) vào vị trí cần nhập và cho phép người sử dụng dùng phím tab để chuyển qua lại giữa các ô mà không cần dùng chuột.
- ☐ c. Giao diện nên sử dụng phương pháp điều hướng theo chiều rộng hay vì chiều sâu
- ☒ d. Chỉ nhập những dữ liệu biến đổi, không nhập những dữ liệu có thể tính được hoặc được lưu trữ trong máy dưới dạng các hằng số.

Câu hỏi 22

Hoàn thành

40. Nguyên tắc nào sau đây không phù hợp với thiết kế giao diện đầu vào của phần mềm máy tính?



- ☒ b. Nhập đầy đủ cả dữ liệu biến đổi và dữ liệu tính toán được
- ☐ c. Dữ liệu được nhập nên theo thứ tự từ trên xuống dưới và từ trái sang phải
- ☐ d. Thiết kế dữ liệu đầu vào nên tương tự như những tài liệu nghiệp vụ đã được trình bày

Câu hỏi 23

Hoàn thành

89. Trong các ngôn ngữ lập trình sau, ngôn ngữ nào phù hợp nhất cho lập trình các ứng dụng trên môi trường iOS?

- ☐ a. Java
- ☐ b. C#
- ☒ c. Swift
- ☐ d. PHP

Câu hỏi 24

Hoàn thành

87. Trong các ngôn ngữ lập trình sau, ngôn ngữ nào phù hợp nhất cho việc lập trình các ứng dụng có tương tác đồ họa người dùng trên nền tảng Windows?

- ☐ a. Swift
- ☐ b. Java
- ☐ c. PHP
- ☒ d. C#

Câu hỏi 25

Hoàn thành

123. Phương án nào sau đây nêu đúng cơ sở kiểm thử của các phương pháp kiểm thử hộp trắng?

- ☐ a. Môi trường vận hành vận mềm
- ☐ b. Tài liệu đặc tả yêu cầu
- ☐ c. Phần mềm
- ☒ d. Cấu trúc chương trình phần mềm

Câu hỏi 26

Hoàn thành

124. Phương án nào sau đây nêu đúng lý do kiểm thử hộp đen không yêu cầu hiểu biết về cấu trúc bên trong của phần mềm?

- ☐ a. Vì kỹ thuật này chỉ dựa trên trải nghiệm người dùng cuối
- ☐ b. Vì kỹ thuật này chỉ kiểm tra giao diện đồ họa (UI)
- ☒ c. Vì kỹ thuật này tập trung vào kiểm tra chức năng và hành vi của phần mềm theo yêu cầu
- ☐ d. Vì kỹ thuật này sử dụng công cụ tự động hóa

Câu hỏi 27

Hoàn thành



- ☐ a. Xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng mới
- ☐ b. Loại bỏ các tính năng cũ không còn sử dụng
- ☒ c. Tái cấu trúc hoặc cải tiến mã nguồn của phần mềm hiện tại để dễ bảo trì hơn
- ☐ d. Phát hiện các lỗi trong mã nguồn phần mềm cũ

Câu hỏi 28

Hoàn thành

13. Phương án nào sau đây nêu đúng mục tiêu chính của kỹ nghệ ngược (Reverse Engineering)?

- ☐ a. Tăng hiệu suất phần mềm hiện tại
- ☐ b. Thay thế hoàn toàn phần mềm cũ bằng phần mềm mới
- ☒ c. Hiểu và phân tích cấu trúc, chức năng của phần mềm hiện tại
- ☐ d. Phát triển một hệ thống hoàn toàn mới từ đầu

Câu hỏi 29

Hoàn thành

43. Giai đoạn nào trong quy trình quản lý dự án phần mềm xác định sự cần thiết của dự án và tài liệu chính thức xác nhận dự án?

- ☐ a. Giai đoạn kết thúc
- ☒ b. Giai đoạn lập kế hoạch
- ☐ c. Giai đoạn khởi tạo
- ☐ d. Giai đoạn thực hiện

Câu hỏi 30

Hoàn thành

51. Đối với các dự án mới lạ, kỹ năng nào dưới đây không phải là yêu cầu quan trọng?

- ☒ a. Quản lý sự mong đợi
- ☐ b. Có tầm nhìn và mục tiêu tốt
- ☐ c. Khả năng lãnh đạo
- ☐ d. Tư duy phê phán và giải quyết vấn đề

Câu hỏi 31

Hoàn thành

Phương án nào sau đây mô tả đúng trách nhiệm pháp lý của nhà phát triển phần mềm?

- ☐ a. Hạn chế chi phí phát triển.
- ☐ b. Tập trung tối ưu hóa hiệu suất của phần mềm.
- ☐ c. Sử dụng các công cụ phát triển phần mềm tốt nhất.
- ☒ d. Đảm bảo phần mềm tuân thủ pháp luật, bảo vệ dữ liệu người dùng và hợp đồng khách hàng.

Câu hỏi 32

Hoàn thành





- ☐ a. Không gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhà phát triển.
- ☐ b. Dễ dàng sửa chữa trong tương lai.
- ☒ c. Dẫn đến mất lòng tin từ khách hàng và các tranh chấp pháp lý.
- ☐ d. Chỉ ảnh hưởng đến trải nghiệm người dùng.

Câu hỏi 33

Hoàn thành

19. Yêu cầu nào sau đây là ví dụ của một yêu cầu phi chức năng?

- ☐ a. Hệ thống cần cung cấp chức năng tìm kiếm sản phẩm theo từ khóa.
- ☐ b. Hệ thống cần cho phép người dùng thêm sản phẩm vào giỏ hàng.
- ☒ c. Hệ thống cần phải hỗ trợ đa ngôn ngữ.
- ☐ d. Hệ thống cần cho phép quản lý các đơn hàng của khách hàng.

Câu hỏi 34

Hoàn thành

56. Module KhoiTaoHeThong gồm các hàm: đọc cấu hình hệ thống, mở kết nối cơ sở dữ liệu, cấp phát bộ nhớ. Các công việc này được thực hiện khi hệ thống khởi động. Mức độ kết dính của hàm trong module KhoiTaoHeThong thuộc loại nào sau đây?

- ☐ a. Kết dính tuần tự
- ☒ b. Kết dính thời điểm
- ☐ c. Kết dính thủ tục
- ☐ d. Kết dính truyền thông

Câu hỏi 35

Hoàn thành

53. Trong một ứng dụng quản lý kho, module XLXK (Xử lý xuất kho) trực tiếp sửa đổi dữ liệu tồn kho trong bảng dữ liệu của module QLK (Quản lý kho) mà không thông qua API hoặc hàm hỗ trợ. Hai module trên ghép nối theo hình thức ghép nối nào sau đây?

- ☐ a. Ghép nối dữ liệu
- ☒ b. Ghép nối nội dung
- ☐ c. Ghép nối điều khiển
- ☐ d. Ghép nối nhãn

Câu hỏi 36

Hoàn thành

61. Module GhiLogHeThong thực hiện các nhiệm vụ ghi log lỗi, log truy cập và log bảo mật. Các công việc này đều là nhiệm vụ xử lý log nhưng phục vụ các mục đích khác nhau. Mức độ kết dính giữa các chức năng này là thuộc loại nào sau đây?

- ☐ a. Kết dính tuần tự
- ☐ b. Kết dính lô gic
- ☒ c. Kết dính chức năng
- ☐ d. Kết dính thời điểm



Câu hỏi 37

Hoàn thành

Cho biểu thức sau:

$A = (3 \cdot 3 - 2 \cdot 4 + 7) / (2 + 3) + 5 \cdot 3 - 6.$

Phương án nào sau đây nêu đúng giá trị của biểu thức này?

- ☐ a. 14.2
- ☒ b. 1.86
- ☐ c. -12
- ☐ d. 27

Câu hỏi 38

Hoàn thành

Một hệ thống quản lý xe yêu cầu nhập biển số xe theo định dạng:

- Dài 7 hoặc 8 ký tự.
- 2 ký tự đầu tiên là số từ 10 đến 99.
- Theo sau là 1 chữ cái viết hoa và 4 số.

Sử dụng kỹ thuật phân vùng tương đương, giá trị nào dưới đây thuộc **vùng không hợp lệ**?

- ☐ a. 99Z999, 05B12345, 88C123456
- ☒ b. 09B25180, 05B12345, 99C123456
- ☐ c. 99Z999, 01B12345, 88C1234567
- ☐ d. 10A1234, 99Z999, 05B12345

Câu hỏi 39

Hoàn thành

131. Một hệ thống quản lý học sinh yêu cầu nhập mã học sinh theo định dạng:

- Dài đúng **8 ký tự**.
- Bắt đầu bằng **2 chữ cái viết hoa**.
- Theo sau là **4 chữ số**.
- Kết thúc bằng **2 ký tự chữ cái viết thường**.

Sử dụng kỹ thuật phân vùng tương đương, giá trị nào dưới đây thuộc **vùng không hợp lệ**?

- ☐ a. ST1234@b, AA5678gh, TS432lxy
- ☒ b. HS1234ab, SV5678cd, TS432l ef
- ☐ c. HS123456, AB5678gh, SV432lij
- ☐ d. HS123ab, ST5678cd, AB432lgh

Câu hỏi 40

Hoàn thành

132. Một ứng dụng đặt hàng yêu cầu nhập mã đặt hàng theo định dạng:

- Dài đúng **12 ký tự**.
- Bắt đầu bằng từ ORDER.
- Theo sau là **6 số**.



Sử dụng kỹ thuật phân vùng tương đương, giá trị nào dưới đây thuộc **vùng không hợp lệ**?

- ☐ a. ORDER123456B, ORDER654321D, ORDER987654F
- ☐ b. ORDER123456@, ORDER654321B, ORDER1234567
- ☐ c. ORDER123456A, ORDER654321Z, ORDER987654T
- ☒ d. ORD123456A, ORDER54321X, ORDER12345Y

Câu hỏi 41

Hoàn thành

5. Là một người chịu trách nhiệm một dự án phát triển ứng dụng di động với yêu cầu thay đổi liên tục và cần tạo ra các phiên bản thử nghiệm nhanh chóng để người dùng trải nghiệm, bạn chọn mô hình phát triển nào sau đây?

- ☐ a. Mô hình xoắn ốc
- ☐ b. Mô hình tăng trưởng
- ☐ c. Mô hình thác nước
- ☒ d. Mô hình RAD

Câu hỏi 42

Hoàn thành

1. Một dự án phát triển phần mềm đang đối diện với việc yêu cầu thay đổi liên tục từ phía khách hàng. Bạn sẽ làm gì để đảm bảo các thay đổi này không làm ảnh hưởng đến chất lượng phần mềm?

- ☐ a. Tạm dừng phát triển phần mềm để đợi yêu cầu ổn định
- ☒ b. Áp dụng quy trình quản lý thay đổi yêu cầu chặt chẽ
- ☐ c. Tiếp tục phát triển mà không cần ghi nhận thay đổi
- ☐ d. Thực hiện kiểm thử đơn vị thường xuyên

Câu hỏi 43

Hoàn thành

3. Trong dự án phát triển phần mềm, bạn phát hiện ra rằng một số yêu cầu không thể thực hiện được do giới hạn công nghệ. Bạn sẽ làm gì tiếp theo?

- ☒ a. Thảo luận lại với khách hàng để điều chỉnh yêu cầu
- ☐ b. Quay lại giai đoạn xác định yêu cầu.
- ☐ c. Bỏ qua yêu cầu và tiếp tục phát triển phần mềm
- ☐ d. Tìm cách thay thế công nghệ hiện tại để thực hiện yêu cầu.

Câu hỏi 44

Hoàn thành

2. Khi trừu tượng hóa một phần mềm bán hàng trực tuyến, ta nên tập trung vào việc gì sau đây?

- ☒ a. Trừu tượng hóa phần mềm bằng cách mô tả các chức năng của phần mềm và các thuộc tính của sản phẩm, khách hàng và đơn hàng.
- ☐ b. Liệt kê từng sản phẩm và các thông tin chi tiết của mỗi sản phẩm đó.
- ☐ c. Mô tả chi tiết cách hệ thống lưu trữ dữ liệu trong cơ sở dữ liệu.
- ☐ d. Mô tả cách các giao thức mạng và hoạt động để chuyển dữ liệu giữa các máy tính trong mạng.

Câu hỏi 45

Hoàn thành

Trong một hệ thống thanh toán trực tuyến, bạn được yêu cầu kiểm tra logic mã nguồn của hàm kiểm tra số dư tài khoản, đảm bảo rằng nó đúng với các điều kiện rút tiền. Kỹ thuật kiểm thử nào phù hợp nhất trong trường hợp này?

- ☐ a. Kiểm thử hộp đen (Black-box Testing)
- ☐ b. Kiểm thử lớp tương đương (Equivalence Partitioning)
- ☐ c. Kiểm thử khả năng chịu tải (Load Testing)
- ☒ d. Kiểm thử hộp trắng (White-box Testing)

Câu hỏi 46

Hoàn thành

Một hệ thống đăng ký khóa học giới hạn số tín chỉ từ 3 đến 21. Theo kỹ thuật phân tích giá trị biên (BVA), tập các giá trị kiểm thử nào sau đây là phù hợp nhất?

- ☒ a. 2, 3, 4, 20, 21, 22
- ☐ b. 3, 10, 21
- ☐ c. 1, 3, 20, 22
- ☐ d. 2, 3, 21, 22

Câu hỏi 47

Hoàn thành

4. Biểu đồ nào sau đây thường được sử dụng để mô hình hóa tiến trình nghiệp vụ hệ thống?

- ☐ a. Biểu đồ ca sử dụng
- ☒ b. Biểu đồ hoạt động
- ☐ c. Biểu đồ lớp
- ☐ d. Biểu đồ gói

Câu hỏi 48

Hoàn thành

16. Biểu đồ luồng dữ liệu ở mức cao nhất thường được gọi là:

- ☒ a. Biểu đồ tổng quan
- ☐ b. Biểu đồ chi tiết
- ☐ c. Biểu đồ ngữ cảnh
- ☐ d. Biểu đồ phân rã chức năng.

Câu hỏi 49

Hoàn thành

36. Hình thức ghép nối nào dưới đây được xem là tồi nhất?

- ☐ a. Ghép nối dữ liệu
- ☒ b. Ghép nối nội dung

Câu hỏi 50

Hoàn thành

31. Thiết kế giao diện đầu vào của phần mềm nên dựa trên cơ chế hoạt động của các thiết bị nào sau đây?

- ☐ a. Màn hình, loa, máy in
- ☒ b. Chuột, bàn phím, camera
- ☐ c. Chuột, bàn phím, màn hình
- ☐ d. Máy in, máy scan và camera

Câu hỏi 51

Hoàn thành

77. Việc dịch chương trình được viết bằng ngôn ngữ lập trình sang mã máy hoặc mã bậc thấp là nhiệm vụ của người hay ứng dụng nào sau đây?

- ☐ a. Hệ điều hành
- ☐ b. Thiết kế viên
- ☒ c. Chương trình dịch
- ☐ d. Lập trình viên

Câu hỏi 52

Hoàn thành

102. Kiểm thử phần mềm dưới vai trò người sử dụng để xác định phần mềm có được chấp nhận hay không là giai đoạn kiểm thử nào?

- ☐ a. Kiểm thử tích hợp (Integration testing)
- ☐ b. Kiểm thử hệ thống (System Testing)
- ☐ c. Kiểm thử đơn vị (Unit Testing)
- ☒ d. Kiểm thử chấp nhận (Acceptance Testing)

Câu hỏi 53

Hoàn thành

115. Sai sót bên trong các chế tác (artifacts) phần mềm bộc lộ ra bên ngoài biểu hiện bởi sự sai khác, hỏng hóc của phần mềm so với mong đợi của người dùng được gọi là gì?

- ☒ a. Fault (sai sót)
- ☐ b. Failure (thất bại)
- ☐ c. Defect (khuyết khuyết)
- ☐ d. Error (lỗi)

Câu hỏi 54

Hoàn thành

Phương án nào sau đây mô tả đúng quá trình tiến hóa phần mềm?

- ☒ a. Quá trình cập nhật phần mềm sau khi phát hành để đáp ứng nhu cầu mới

- ☒ c. Quá trình phát triển phần mềm từ giai đoạn ban đầu cho đến khi hoàn thành
- ☐ d. Quá trình lập trình lại phần mềm từ đầu

Câu hỏi 55

Hoàn thành

22. Quy mô của công ty thiết kế nào nên sử dụng các kỹ thuật quản lý dự án?

- ☒ a. Tất cả các quy mô: các công ty lớn cần phần mềm chuyên dụng, nhưng ngay cả nhân viên của một công ty cũng có thể hưởng lợi
- ☐ b. Các công ty thuộc bất kỳ quy mô nào, nhưng chỉ khi họ làm việc trên các dự án lớn, phức tạp
- ☐ c. Các công ty có hơn năm nhà thiết kế trong đội ngũ nhân viên
- ☐ d. Các công ty thiết kế cho các ngôi sao lớn ở New York và các thành phố lớn khác

Câu hỏi 56

Hoàn thành

19. Phạm vi của dự án (scope of project) là cơ sở để :

- ☐ a. Mất kiểm soát dự án
- ☒ b. Ước tính chi phí và lập kế hoạch dự án
- ☐ c. Giao tiếp với khách hàng
- ☐ d. Giai đoạn xây dựng và kiểm thử

Câu hỏi 57

Hoàn thành

57. Phát biểu nào sau đây nêu đúng khái niệm đạo đức nghề nghiệp trong công nghệ phần mềm?

- ☐ a. Tập hợp các quy định pháp lý về phát triển phần mềm.
- ☒ b. Tập hợp các nguyên tắc và giá trị hướng dẫn hành vi của các chuyên gia trong ngành phần mềm.
- ☐ c. Quy tắc bảo vệ quyền lợi của nhà phát triển phần mềm.
- ☐ d. Tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng phần mềm.

Câu hỏi 58

Hoàn thành

55. Điền vào dấu ba chấm để được phát biểu đúng về đạo đức nghề nghiệp của kỹ sư phần mềm. "Kỹ sư phần mềm nên ..."

- ☐ a. hành động theo cách có lợi nhất cho người sử dụng lao động.
- ☐ b. hành động theo cách có lợi nhất cho chuyên môn và lợi ích của anh ta.
- ☒ c. đảm bảo rằng sản phẩm của họ đáp ứng đặc tả yêu cầu khách hàng mà không cần quan tâm tới các ràng buộc khác
- ☐ d. hành động nhất quán vì lợi ích công cộng.

Câu hỏi 59

Hoàn thành

31. Chương trình dịch, hệ điều hành là các phần mềm thuộc loại nào sau đây?

- ☐ a. Phần mềm tiện ích

- ☐ d. Phần mềm ứng dụng nghiệp vụ

Câu hỏi 60

Hoàn thành

25. Phần mềm quản lý nhân sự của một công ty là?

- ☐ a. Phần mềm thời gian thực (Real time software)
- ☐ b. Phần mềm hệ thống (System software)
- ☐ c. Phần mềm trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence Software)
- ☒ d. Phần mềm nghiệp vụ (Business software)

Hoàn thành xem lại bài kiểm tra

◀ Các thông báo

Chuyển tới...